

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số/No: 25/20 / QC-PTN 18

1. Tên mẫu thử / Name of sample: Leankid 100 +2
2. Ký hiệu mẫu / Sample No.: Lô: 201119.LKID29 NSX: 08.11.19 HSD:08.11.21
3. Tình trạng mẫu/ Status of sample: 2019/1639-21/HS6
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 01 hộp x 400g
5. Nơi gửi mẫu/ Customer: 12/12/2019
6. Thời gian thử nghiệm/ Test duration: Công ty Cổ Phần Dinh dưỡng Nutricare
7. Nơi thử nghiệm/Place of testing: Từ ngày/ From: 12/12/2019 đến ngày/To: 28/12/2019
Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Protein*	g/100g	TCVN 8099-1:2015	15,18
2	Béo*	g/100g	TCVN 7084:2010	24,37
3	Carbohydrate	g/100g	Food energy method of analysis and conversion factor	55,5
4	Choline	mg/100g	HD/HS1/094	67,7
5	Taurine*	mg/100g	HD/HS1/057	22,0
6	Vitamin A	µg/100g	HD/HS1/077	526,8
7	Vitamin E*	mg/100g	HD/HS1/040	11,01
8	Vitamin D3*	µg/100g	HD/HS1/041	10,45
9	DHA	mg/100g	HD/HS1/154	40,2
10	Canxi*	mg/100g	TCVN 6838:2011	629,6
11	Kẽm*	mg/100g	AOAC 999.11.2012	5,25
12	Magie	mg/100g	AOAC 985.35.2012	45,2
13	Sắt*	mg/100g	AOAC 999.11.2012	7,68

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2005)
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên
Analyst

Nguyễn Thị Mỹ

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.



Nguyễn Thị Việt Hồng

Hà nội, ngày 02 tháng 01 năm 2020

Giám đốc
Director



Phạm Lê Cường



TEST REPORT

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM



Report No./ Số báo cáo:

19-294-669-2A

02/01/2020

Page/Trang 1/1

Applicant/ Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Address/ Địa chỉ:

Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

Date of sending/ Ngày gửi mẫu:

14/12/2019

Date of receipt/ Ngày nhận mẫu:

14/12/2019

Recipient/ Bộ phận nhận mẫu:

Food Laboratory - Bureau Veritas Vietnam - Can Tho Branch

Phòng kiểm nghiệm Thực Phẩm - Bureau Veritas Vietnam - Chi nhánh Cần Thơ

Name of sample/ Tên mẫu:

Leankid 100+2

NSX/HSD: 11.11.19/11.11.21

No.: 201119.LKID29

Sample description/ Mô tả mẫu:

Canned milk/ Sữa đóng hộp

Date of analysis/ Ngày thử nghiệm:

16/12/2019

Date of issuance/ Ngày báo cáo:

02/01/2020

TEST RESULTS

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

No. STT	Parameter Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Test method Phương pháp phân tích
1	Enterobacteriaceae	< 10 (MQL=10)	CFU/g	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	Not Detected/Không phát hiện	/25g	ISO 6579-1:2017 (*)
3	Presumptive Bacillus cereus	< 10 (MQL=10)	CFU/g	ISO 7932:2004 (*)
4	Enterobacter sakazakii ⁽¹⁾	Not Detected/Không phát hiện	/10g	ISO/TS 22964:2006 (*)

REMARK/ Ghi chú:

MDL/ GHPH: Method Detection Limit/ Giới hạn phát hiện của phương pháp

MQL/ GHDL: Method Quantitation Limit/ Giới hạn định lượng của phương pháp

⁽¹⁾ Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(*) ISO 17025 accredited method/ Phương pháp được công nhận ISO 17025

If there are questions or concerns on this report, please contact:

Customer Service/ Bộ phận chăm sóc khách hàng:

Khi khách hàng cần thêm thông tin về kết quả, xin vui lòng liên hệ:

Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.888.779 – Ext: 134

Email: phuong.dinh@vn.bureauveritas.com



TRAN NGOC HOA
TESTING MANAGER

Bureau Veritas Viet Nam

4th Floor, E-town Building 1, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: (84-28) 3812.2196 - Fax: (84-28) 3812.7038
Website: www.bureauveritas.vn

Bureau Veritas Vietnam – Can Tho Branch

Lot #H2 40 - 42, Phu An Residence Area, Bui Quang Trinh Street, Cai Rang District, Can Tho City, Viet Nam
Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.888.779 - Fax: (84-292) 3.888.788

1. This testing results are valid on the sample (s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu gởi kiểm.

2. The detail information of sample (s) provided by customer/ Thông tin chi tiết mẫu do khách hàng cung cấp.

3. This Test Report cannot be reproduced, without prior written permission of the company/ Báo cáo thử nghiệm này không thể được sao chép, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của công ty.



TEST REPORT

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM



Report No./ Số báo cáo:

19-294669-2B

02/01/2020

Page/Trang 1/1

Applicant/ Công ty:

Address/ Địa chỉ:

Date of sending/ Ngày gửi mẫu:

Date of receipt/ Ngày nhận mẫu:

Recipient/ Bộ phận nhận mẫu:

Name of sample/ Tên mẫu:

Sample description/ Mô tả mẫu:

Date of analysis/ Ngày thử nghiệm:

Date of issuance/ Ngày báo cáo:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

14/12/2019

15/12/2019

Food Laboratory - Bureau Veritas Vietnam - Can Tho Branch

Phòng kiểm nghiệm Thực Phẩm - Bureau Veritas Vietnam - Chi nhánh Cần Thơ

Leankid 100+2

NSX/HSD: 08.11.19/08.11.21

No.: 201119.LKID29

Canned milk/ Sữa đóng hộp

16/12/2019

02/01/2020

TEST RESULTS

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

No. STT	Parameter Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Test method Phương pháp phân tích
1	Melamine	Not Detected/Không phát hiện (MDL=3.0)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-017
2	Arsenic (As) Hàm lượng Asen	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
3	Cadimium (Cd) Hàm lượng Cadimi	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
4	Tin (Sn) Hàm lượng Thiếc	Not Detected/Không phát hiện (MDL=1.0)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
5	Mercury (Hg) Hàm lượng Thủy ngân	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
6	Lead (Pb) Hàm lượng Chì	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
7	Aflatoxin M1 ⁽ⁱ⁾	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	µg/kg	CASE.CT.0130 (LC/MS/MS) ^(*)

REMARK/ Ghi chú:

MDL/ GHPH: Method Detection Limit/ Giới hạn phát hiện của phương pháp

MQL/ GHDL: Method Quantitation Limit/ Giới hạn định lượng của phương pháp

⁽ⁱ⁾ Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(*) ISO 17025 accredited method/ Phương pháp được công nhận ISO 17025

If there are questions or concerns on this report, please contact:

Khi khách hàng cần thêm thông tin về kết quả, xin vui lòng liên hệ:

Customer Service/ Bộ phận chăm sóc khách hàng:

Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.888.779 - Ext: 134

Email: phuong.dinh@vn.bureauveritas.com

BUREAU VERITAS VIETNAM LTD

BUREAU VERITAS
VIỆT NAM
- CHI NHÁNH
CẦN THƠ

TRAN NGOC HOA
TESTING MANAGER

Bureau Veritas Viet Nam

4th Floor, E-town Building 1, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel: (84-28) 3812.2196 - Fax: (84-28) 3812.7038

Website: www.bureauveritas.vn

Bureau Veritas Vietnam - Can Tho Branch

Lot #H2 40 - 42, Phu An Residence Area, Bui Quang Trinh Street, Cai Rang District, Can Tho City, Viet Nam

Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.888.779 - Fax: (84-292) 3.888.788

1. This testing results are valid on the sample (s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu gởi kiểm.

2. The detail information of sample (s) provided by customer/ Thông tin chi tiết mẫu do khách hàng cung cấp.

3. This Test Report cannot be reproduced, without prior written permission of the company/ Báo cáo thử nghiệm này không thể được sao chép, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của công ty.

FLAB-QA-FORM-058-REPORT TEMPLATE- V8



**BUREAU
VERITAS**

Bureau Veritas AQ Vietnam Company Limited | Lot #H2 40-42, Bui Quang Trính St
Phu An Residence Area | Cai Rang District Can Tho City | Viet Nam



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

20-49779-30

03-Mar-2020

Applicant/ Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Address/ Địa chỉ:

Tòa nhà Nutricare, Số 1, Liền kề 2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội

Report Issued: 03-Mar-2020

BVAQ Reference: 20-49779

Sample(s) Received: 19-Feb-2020

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Date of analysis/ Ngày thực hiện phân tích: 20-Feb-2020

Results - Kết quả

The tests were performed on the samples as received/ Chỉ tiêu đã được thực hiện trên mẫu khi nhận

Customer Sample Name/ Tên mẫu: LEANKID 100 +2

Lab ID: 20-49779-30

NSX/HSD: 15.05.19/15.05.21

Product no.: 280519.LKID24

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in full labelling packaging/ Mẫu đựng lon nhôm với đầy đủ nhãn sản phẩm

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Reference Phương pháp tham khảo
Ochratoxin A *	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.1)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010
Patulin ⁽¹⁾	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=10.0)	µg/kg	CASE.SK.0137
Zearalenone*	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=5.0)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-026
Fumonisin (Fumo B1+B2)*	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=50.0)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-027
Deoxinivalenol*	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=50.0)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-025

REMARK/ Ghi chú:

MDL/ GHPH: Method Detection Limit/ Giới hạn phát hiện của phương pháp

ML/ GHDL: Method Quantitation Limit/ Giới hạn định lượng của phương pháp

⁽¹⁾ Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(*) ISO 17025 not accredited method/ Phương pháp không được công nhận ISO 17025

BUREAU VERITAS VIETNAM LTD



TRAN NGOC HOA
TESTING MANAGER